

ĐÃ MÃ HÓA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 360/2024/DS-PT

Ngày: 25-4-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng dịch
vụ”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán:

Bà Phan Thị Út

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lưu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 142/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 637/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1833/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

- *Nguyên đơn:* ông **Đỗ Thanh H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Số D, đường G, Tổ dân phố F, Khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1993; Theo Giấy ủy quyền số công chứng 013094, quyền số 12/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2022.

Địa chỉ cư trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn: Công ty cổ phần T1.*

Người đại diện theo pháp luật: bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1985; Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số D, đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông **Trần Phúc X**, năm 1991; Theo Giấy ủy quyền ngày 06/3/2023 do Công ty cổ phần T1 lập.

Địa chỉ liên hệ: Số D, đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Công ty cổ phần T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2022, đơn sửa đổi, bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Vào tháng 8/2019, nguyên đơn và Công ty cổ phần T1 (sau đây gọi tắt là Công ty) có thỏa thuận về việc nguyên đơn sẽ cung cấp nhân công, thay mặt Công ty quản lý giám sát để thực hiện việc thi công hệ thống cơ điện Tòa nhà 13, thuộc dự án VINCITY PARK có địa chỉ tại đường N, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công trình Quận I). Ngày 03/02/2020, nguyên đơn và Công ty T2 ký kết Hợp đồng thi công số: 01 VPBS7/LP&MRHIEN, nội dung là nguyên đơn nhận cung cấp nhân công và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió tại công trình cao ốc Văn phòng BS7 tọa lạc tại Lô C Khu A, Đ, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công trình Quận G). Đồng thời kết hợp với bị đơn nghiệm thu với Chủ đầu tư (Nhà thầu chính các hạng mục đã thi công theo thực tế tại công trình và các thông số kỹ thuật chi tiết đã được thống nhất phê duyệt).

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện theo đúng nội dung các bên thỏa thuận, các công trình thuộc 02 dự án trên đã hoàn thành đúng thời hạn, đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng ổn định từ năm 2020 đến nay. Nguyên đơn và Công ty đã thanh toán số tiền theo hợp đồng, cụ thể:

Đối với Công trình Quận G, các bên thống nhất số tiền công nợ còn lại Công ty sẽ thanh toán là: 253.267.33đồng (hai trăm năm mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng). Việc xác nhận thể hiện tại Bảng giá trị thi công đội H, các bên có ký tên, đóng dấu. Đối với Công trình Quận I, các bên thống nhất số tiền công nợ còn lại là 827.000.000đồng (tám trăm hai mươi bảy triệu đồng), trước ngày 30/4/2020 thanh toán số tiền 327.000.000đồng (ba

trăm hai mươi bảy triệu đồng), còn lại Công ty cam kết sẽ sớm thanh toán vào ngày 31/8/2020 và xác nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 627.400.000đồng (sáu trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng). Số tiền trên các bên thỏa thuận sẽ chia thành các đợt thanh toán như sau: Ngày 05/9/2020, thanh toán số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng); Ngày 05/10/2020, thanh toán số tiền còn lại là 227.000.000đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu đồng). Ngày 05/11/2020, thanh toán số tiền còn lại là 227.000.000đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu đồng). Tuy nhiên, Công ty chỉ mới thanh toán số tiền 44.733.000đồng (bốn mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán số tiền nợ còn lại là 582.267.000đồng (năm trăm tám mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); và lãi chậm trả của số tiền trên tạm tính đến ngày 05/9/2021 là 164.315.747đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm mười lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng). Tổng số tiền là 796.582.747 đồng (bảy trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng), yêu cầu thanh toán một lần số tiền trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm Nguyên đơn rút một phần yêu cầu. Nay chỉ giữ yêu cầu buộc Công ty phải trả số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) theo Bảng giá trị quyết toán đối với Công trình Quận I và tính lãi suất 10%/năm từ ngày 05/11/2020 đến ngày 05/9/2023 là 141.666.667đồng (một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Tổng cộng là 641.666.667đồng (sáu trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), thanh toán một lần số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

***Bị đơn là Công ty cổ phần T1 trình bày:** Bị đơn xác nhận có thỏa thuận với nguyên đơn cung cấp nhân công, thay mặt công ty Q để thực hiện Công trình Quận I. Ngày 03/02/2020, hai bên tiếp tục ký kết Hợp đồng thi công số: 01.VPBS7/1 P&MRHIEN nhận cung cấp nhân công và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió tại Công trình Quận G. Đồng thời kết hợp nghiệm thu với Chủ đầu tư (Nhà thầu chính hạng mục thi công theo thực tế tại công trình và các thông số kỹ thuật chi tiết đã được thống nhất phê duyệt). Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã thanh toán 327.000.000đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu đồng), còn lại số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) sẽ thanh toán sau khi nhận được thanh toán phần phát sinh từ công ty U1. Đối với câu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để hai bên đối chiếu công nợ và thỏa thuận với nhau.

**Người làm chứng - ông Nguyễn Cao T trình bày:* Ông và một số người bạn chơi cùng nhóm được nguyên đơn rủ làm chung khi nhận công trình thi công có liên quan đến tay nghề chuyên môn của mình, nguyên đơn chuyên làm quạt thông gió,..., chúng tôi làm việc theo tay nghề của mỗi người, tùy tính chất công việc và từng giai đoạn; ông xác nhận nguyên đơn đã ứng tiền thanh toán tiền công cho các thành viên trong nhóm (khoảng 100.000.000đồng) đối với công trình ở Quận I. Số tiền chúng tôi nhận được sẽ tự chia nhau theo công việc mình làm, ví dụ nguyên đơn làm ống nước thì được hưởng tiền công theo công việc đó.

****Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 637/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:***

1/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền còn nợ 82.267.000đồng (tám mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Hợp đồng thi công số 01.VPBS7/LP&MRHIEN ngày 03/02/2020;

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền 641.666.667đồng (sáu trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó: nợ gốc là 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng), nợ lãi là 141.666.667đồng (một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/10/2023, bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 637/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty thanh toán số tiền 500,000,000đồng thi công công trình còn thiếu và tiền lãi phát sinh như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với các lý do. Đưa thiếu người tham gia tố tụng là những người cùng làm chung công việc với nguyên đơn để thực hiện Hợp đồng thi công với bị đơn; nguyên đơn không có quyền khởi kiện với lý do theo Bảng giá trị quyết toán công trình Vincity Đội H, ngày 19/5/2020 giữa nguyên đơn và Công ty (gọi tắt là Bảng quyết toán ngày 19/5/2020), có thể hiện nội dung nguyên đơn đứng ra cung cấp vật tư phục vụ công trình, là công việc cần phải đăng ký kinh doanh. Mặt

khác, hai bên chưa thống nhất công nợ, nội dung được ghi trong Bảng quyết toán ngày 19/5/2020, bị đơn có ghi “còn lại 500,000,000 đồng thanh toán ngay sau khi nhận được thanh toán phần phát sinh từ Công ty U2”, nay chưa nhận được tiền của U nên chưa thể thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung : Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 82.267.000đồng (tám mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Hợp đồng thi công số 01.VPBS7/LP&MRHIEN ngày 03/02/2020, là tự nguyện, không trái pháp luật. Nguyên đơn không kháng cáo bản án sơ thẩm, cần được giữ nguyên phần này.

[3] Căn cứ trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ xác định nguyên đơn và Công ty có thỏa thuận về việc nguyên đơn cung cấp nhân công, thay mặt Công ty Q thực hiện việc thi công hệ thống cơ điện Tòa nhà 13, thuộc dự án VINCITY PARK có địa chỉ tại đường N, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/02/2020, hai bên tiếp tục ký kết Hợp đồng thi công số: 01 VPBS7/LP&MRHIEN, nội dung là nguyên đơn nhận cung cấp nhân công và lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông gió tại công trình cao ốc Văn phòng BS7 tọa lạc tại Lô C Khu A, Đ, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí

Minh (sau đây gọi tắt là Công trình Quận G). Tại phiên tòa Công ty xác nhận Công trình tại Quận I thỏa thuận trực tiếp bằng lời nói với nguyên đơn; Công trình Quận G có ký hợp đồng với nguyên đơn. Nguyên đơn thừa nhận đại diện đứng ra nhận công trình với bị đơn, nên đã tự ứng tiền thanh toán cho công nhân những hạng mục mà bị đơn chưa trả. Bị đơn thừa nhận chỉ thỏa thuận trực tiếp với nguyên đơn về khối lượng công việc, còn lại tiền trả cho công nhân nguyên đơn tự giải quyết, bị đơn không quản lý nhân công. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải đưa toàn bộ nhân công Đội H vào tham gia tố tụng. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến họ với nguyên đơn thì giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu. Không chấp nhận yêu cầu này của Công ty.

[4] Căn cứ thừa nhận của Công ty còn nợ nguyên đơn số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) sẽ *“thanh toán ngay sau khi nhận được thanh toán phần phát sinh từ công ty U1”*. Nhưng không được nguyên đơn đồng ý do nội dung bị đơn ghi để tự cam kết, nhưng đến nay bị đơn cũng không thanh toán. Xét thấy, việc thanh toán theo bảng giá trị quyết toán là thực hiện giữa nguyên đơn và bị đơn sau khi thực hiện xong công trình. Còn nội dung bị đơn nêu thanh toán khi nhận được thanh toán phần phát sinh từ Công ty U1, không nằm trong thỏa thuận ban đầu, nay nguyên đơn cũng không đồng ý nội dung đề nghị này của bị đơn là không trái thỏa thuận, là phù hợp, cần được chấp nhận

[5] Xét thấy hai bên đương sự thừa nhận công trình Quận I đã hoàn thành từ tháng 5/2020 thể hiện tại Bảng giá trị quyết toán công trình Vincity Đội H, ngày 19/5/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn. Công trình thực tiễn đã đưa vào sử dụng từ năm 2020 đến nay được nguyên đơn bảo trì đúng theo thỏa thuận, Công ty không đưa ra được các căn cứ có phát sinh thiệt hại; không có thỏa thuận bị đơn trả tiền khi nhận được tiền từ Unicons. Nội dung *“nhận được thanh toán phần phát sinh từ Công ty U1”* không thuộc trách nhiệm của nguyên đơn và chỉ là cam kết của Công ty, nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty phải trả 500,000,000 đồng còn thiếu là có cơ sở. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cho rằng hai bên chưa quyết toán xong để kéo dài thời gian thanh toán cho nguyên đơn. Cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty về phần này.

[6] Về tiền lãi do nghĩa vụ chậm thực hiện của Công ty sau khi công trình đưa vào sử dụng từ tháng 5/2020, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ 05/11/2020 đến ngày 05/9/2023 là có lợi cho

Công ty như nhận của Tòa án cấp sơ thẩm. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này, không chấp nhận kháng cáo của Công ty.

[6] Do Công ty không được chấp nhận kháng cáo, phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 637/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền còn nợ 82.267.000đồng (tám mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo Hợp đồng thi công số 01.VPBS7/LP&MRHIEN ngày 03/02/2020;

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền 641.666.667đồng (sáu trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó: nợ gốc là 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng), nợ lãi là 141.666.667đồng (một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự :

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 29.666.667 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 17.931.650 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm ba mươi một ngàn, sáu trăm năm

mười đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0036566 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án quận Tân Phú.

Án phí dân sự phúc thẩm bị đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được căn trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0006931 ngày 20/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND quận Tân Phú;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh

